

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH
TỈNH GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2024

V/v: “*Tranh chấp thay đổi nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH, TỈNH GI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn N và bà Hoàng Thị B.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn S - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh D - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2024; Về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35a/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 25/7/2024, giữa:

N đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Khuol, huyện Ch, tỉnh Gi (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Thành Ch, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ia Khuol, huyện Ch, tỉnh Gi (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2023, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, n đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Năm 2018, tôi và anh Ch đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo quyết định số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2018 của TAND huyện Ch, tỉnh Gi. Về con ch, chúng tôi có 03 con ch là: Phan Nguyễn Gia Q, sinh ngày 06/3/2009; Phan Nguyễn Gia T, sinh ngày 07/6/2011 và Phan Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/07/2013. Theo thỏa thuận, giao 02 con Phan Nguyễn Gia Q và Phan Nguyễn Gia T cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên

nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Giao con Phan Nguyễn Thùy D cho tôi trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi và anh Ch thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con ch. Nhưng thực tế, sau khi về ở với anh Ch một thời gian thì hai con không muốn ở cùng nhà anh Ch, hai con thường hay qua ở với tôi. Vì anh Ch đã có vợ mới và có con nên việc chăm lo cho các con ch với tôi không đầy đủ. Khi các con về bên nhà ở thì tôi vẫn lo nuôi dưỡng, chăm lo cho các con. Thời gian kéo dài như vậy, tôi nhận thấy việc thay đổi người nuôi con là cần thiết. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, tôi nhận nuôi hai con là Phan Nguyễn Gia Q và Phan Nguyễn Gia T.

Về cấp dưỡng: Tôi đề nghị buộc anh Ch cấp dưỡng là 1.800.000 đồng/tháng/01con x 03 con, cho đến khi các con thành niên. Công việc hiện tại của tôi là làm nông nghiệp, thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 08 đến 10 triệu đồng/tháng và có nhà ở ổn định, thuận lợi cho việc nuôi con cái tốt.

Về tài sản ch và các nghĩa vụ ch: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Bị đơn anh Phan Thành Ch trình bày: Về yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng của chị L, tôi không đồng ý. Vì từ khi ly hôn và nhận nuôi dưỡng 02 con ch, tôi vẫn đảm bảo việc nuôi con, ổn định chỗ ở, học hành đầy đủ. Tôi có vợ mới nhưng vẫn đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cho các con; chị L cho rằng các con không được chăm sóc đầy đủ là không đúng, không có cơ sở chứng minh. Tôi hiện đang làm Trưởng thôn Tân Lập, xã Ia Khuol, huyện Ch, ngoài ra tôi còn làm kinh doanh có mức lương và thu nhập ổn định từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng. Nên đảm bảo cho cuộc sống hàng ngày và nuôi dưỡng các con. Vì vậy tôi không đồng ý việc chị L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tôi đề nghị vẫn giữ n thỏa thuận việc tiếp tục nuôi 02 con ch là Phan Nguyễn Gia Q, sinh ngày 06/3/2009 và Phan Nguyễn Gia T, sinh ngày 07/6/2011 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con Ch.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi phát biểu quan điểm về tố tụng:

Căn cứ vào khoản 4 điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 228; 233; 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83; 84; 107; 108; 110; 116; 117; 118; 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tổng đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con ch là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của n đơn để giải quyết về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị L với anh Ch.

Chị L đã ly hôn với anh Ch, các bên thỏa thuận anh Ch nuôi 02 con tên Phan Nguyễn Gia Q và Phan Nguyễn Gia T; còn chị L nuôi Phan Nguyễn Thùy D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nay chị L yêu cầu thay đổi nuôi con ch và cấp dưỡng; lý do anh Ch có vợ mới và có con riêng, nên hai con (Q, T) sang ở với chị L và không về ch sống với anh Ch nữa; mặc dù anh Ch đã thuyết phục, nhưng cháu Q và cháu T không về mà tự nguyện ở với mẹ; chị L yêu cầu thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con ch; căn cứ theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên có quyền lựa chọn ở với bố hoặc mẹ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao 02 con ch (Q, T) cho chị L.

Chị L yêu cầu anh Ch cấp dưỡng là 1.800.000 đồng/tháng/01 con x 03 con ch, cho đến khi các con thành niên. Xét yêu cầu của chị L vượt quá quy định mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và được áp dụng từ ngày 01/7/2024, áp dụng khu vực tỉnh Gi thuộc vùng IV là 3.450.000 đồng; quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 quy định (Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận; Nếu không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Như vậy; Hội đồng xét xử căn cứ mức lương vùng IV là: 3.450.000 đồng : 2 (1.725.000 đồng) x 03 con/tháng = 5.175.000 đồng; để buộc anh Ch phải cấp dưỡng cho chị L nuôi con ch kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản ch nợ ch: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, nên phải hoãn phiên tòa; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

N đơn (chị L) có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn chị L yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết đúng như nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: yêu cầu được nuôi 03 con ch (Q, T,D) chị L là người trực tiếp trông nom - chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục con ch, anh Ch phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định; chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản ch và nợ ch, về án phí chị L yêu cầu giải quyết theo quy định. Căn cứ theo điểm a khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, xem xét đơn xin xét xử vắng mặt đối với yêu cầu của N đơn.

[2] Về hôn nhân: Đã giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2018 của TAND huyện Ch, tỉnh Gi.

[3] Về con ch: chị L với anh Ch có 03 con ch; khi ly hôn các bên thỏa thuận; anh Ch nuôi 02 con tên Phan Nguyễn Gia Q và Phan Nguyễn Gia T; còn chị L nuôi Phan Nguyễn Thùy D. Không ai yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con ch. Nhưng 06 năm sau thì chị L yêu cầu thay đổi nuôi con ch; lý do anh Ch có vợ mới và có con riêng, nên đã phát sinh mâu thuẫn giữa con ch và con riêng, đồng thời xuất hiện phân biệt so bì giữa con của dì (cô) vợ mới của bố, nên hai con (Q, T) thường xuyên sang ở với chị L và sau này sang ở hẳn không về ch sống với anh Ch nữa; mặc dù anh Ch đã thuyết phục con về để nuôi dưỡng giáo dục, đồng thời không cấp dưỡng để các con về ở anh Ch như thỏa thuận mà Tòa án đã giải quyết, nhưng cháu Q và cháu T không về mà tự nguyện được ở với mẹ, nên chị L yêu cầu thay đổi nuôi con; Do điều kiện kinh tế nuôi 03 cháu ăn học rất khó khăn, chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tổ hòa giải từ Địa phương đến khi Tòa án làm việc các con ch đều có nguyện vọng ở với chị L là có cơ sở; căn cứ theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên; nên xét giao 02 con ch(Q, T) cho chị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đối với yêu cầu của chị L đề nghị Tòa án buộc anh Ch cấp dưỡng là 1.800.000 đồng/tháng/01 con x 03 con, cho đến khi các con thành niên. Xét yêu cầu của chị L vượt quá quy định của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng hiện nay theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và được áp dụng từ ngày 01/7/2024, hiện nay áp dụng khu vực tỉnh Gi thuộc vùng IV là 3.450.000 đồng; Tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 (Quy định tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận; Nếu không thỏa thuận được thì Tòa án quyết

định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Như vậy; Hội đồng xét xử căn cứ mức lương khu vực vùng là: 3.450.000đồng: 2 (1.725.000đồng) x 03 con/tháng = 5.175.000đồng/03 con/tháng; để buộc anh Ch phải cấp dưỡng cho chị L nuôi con hàng tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về tài sản ch và nợ ch: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 228; 233; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83; 84; 107; 108; 110; 116; 117; 118; 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy L.

Về con ch: Giao 02 con ch tên Phan Nguyễn Gia Q, sinh ngày 06/3/2009; Phan Nguyễn Gia T, sinh ngày 07/6/2011 cho chị Nguyễn Thị Thúy L là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi 02 cháu (Q, T) thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con ch các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con ch; anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con ch, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con ch lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Thành Ch phải đóng góp cấp dưỡng nuôi 03 con ch cho chị Nguyễn Thị Thúy L; mỗi con là **1.725.000đồng/tháng/con** (một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng); kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 03 con (Q, T, D) thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008167 ngày 04/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Gi; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Anh Phan Thành Ch phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo; chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gi xét xử Phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND.H Ch;
- Chi cục THADS.H Ch;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ia K;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức R